

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 26/2020/HNGĐ-PT

Ngày 25-8-2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Luông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Tiến

Bà Võ Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Chúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2020/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 20/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 31/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1963.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân P, thị trấn Cái T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị O, sinh năm 1967.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân P, thị trấn Cái T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo bà Dương Thị O. Là bị đơn trông vụ án.

Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ông và bà Dương Thị O chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1984, tổ chức cưới nhưng không có làm giấy đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, từ đó không tìm được tiếng nói chung, khiến cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nay ông nhận thấy giữa ông và bà O không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Dương Thị O.

Về con chung: Ông và bà O có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L (nữ) sinh năm 1985, Nguyễn Thị Thùy H1 (nữ) sinh năm 1991. Hiện nay đã trưởng thành ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết bị đơn bà Dương Thị O trình bày: Bà và ông Nguyễn Thanh H sống chung với nhau từ năm 1983 đến nay. Bà và ông H sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là ông H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác bên ngoài, bà đã nhiều lần khuyên nhưng ông H không thay đổi. Nay ông H làm đơn xin ly hôn với bà thì bà không đồng ý, do ông H có lỗi với bà trước.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L (nữ) sinh năm 1985, Nguyễn Thị Thùy H1 (nữ) sinh năm 1991. Hiện nay đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Tại bản án sơ thẩm số 20/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Dương Thị O.

2. Về con chung: Hiện nay đã trưởng thành ông bà không yêu cầu xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai thông nhất không có nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, bị đơn bà Dương Thị O có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 20/2020/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh H.

Tại phiên tòa, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Không đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H cương quyết ly hôn với bà Dương Thị O.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Dương Thị O, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà Dương Thị O kháng cáo trông thời hạn luật định nên được xem là hợp lệ.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo không đồng ý ly hôn của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Dương Thị O. Hội đồng xét xử xét thấy khi kháng cáo bị đơn có nộp bản sao giấy chứng nhận kết hôn giữa bà và ông H. Điều này thể hiện hôn nhân giữa bà và ông H là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn trình bày sống chung với bà O từ năm 1984 không có đăng ký kết hôn nhưng có con chung sinh năm 1985, bị đơn không có ý kiến gì về lời trình bày của nguyên đơn nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của đương sự, giấy khai sinh của con chung xác định đây là hôn nhân thực tế là có căn cứ. Xét thấy việc cung cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn không làm thay đổi bản chất vụ án. Đây vẫn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống ông H và bà O có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải để nhằm tạo điều kiện cho vợ, chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông H không đồng ý, ông H vẫn cương quyết ly hôn, không muốn tiếp tục chung sống với bà O nữa. Hiện ông H đã sống ly thân với bà O.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H vẫn cương quyết xin ly hôn và khẳng định vợ chồng ông không thể hàn gắn với nhau được nữa. Bà O cũng xác định giữa bà và ông H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 do ông H có người phụ nữ khác. Bà O cũng nhiều lần xin hoãn phiên Tòa để có thời gian khuyên chồng, mong ông thay đổi ý định vì còn thương chồng, thương con nhưng tới hôm nay không kết quả. Ông H vẫn cương quyết ly hôn với bà. Từ đó cho thấy giữa ông H và bà O không còn tình cảm yêu thương, tin tưởng, tôn trọng nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà O đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H là có căn cứ pháp luật. Bà Dương

Thị O kháng cáo, yêu cầu được đoàn tụ với ông H nhưng bà không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì mới cũng như các giải pháp được đoàn tụ nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà.

[2.2] Đối với các vấn đề về con chung, tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu, không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Dương Thị O phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 148, Điều 271, Điều 227, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: Điều 51; Điều 56, Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị O

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 20/2020/HNGĐ – ST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Dương Thị O.

2. Về con chung: Hiện nay đã trưởng thành ông bà không yêu cầu xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai thông nhất không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Thanh H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002102 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí.

5. Án phí phúc thẩm: Bà Dương Thị O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0003747 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 25/8/2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H.C A, Hậu Giang;
- Chi cục THADS H.C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Luông